

**DANH SÁCH ĐIỂM KỸ NĂNG NGHỀ NGHIỆP****Ngành: Công nghệ kỹ thuật ô tô**

Stt	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp học	Kỹ năng 1: Sửa chữa-bảo dưỡng ô tô				Kỹ năng 2: Quản lý dịch vụ ô tô				ĐTB	Xếp loại
					Điểm KT		Thi	TK	Điểm KT		Thi	TK		
					TX	GK			TX	GK				
1	3016170008	Nguyễn Thái Dân An	14/11/2004	16CDOT1	8	8	8	8.0	8	8.5	8	8.2	8.08	Giỏi
2	3015170022	Lê Trần Hải Anh	04/03/2004	15CDOT1	9	8	8	8.2	9	9	9	9.0	8.60	Giỏi
3	3015170008	Lại Xuân Đăng	13/03/1995	15CDOT1	8	9	8	8.3	8.5	8	8	8.1	8.20	Giỏi
4	3015170014	Nguyễn Trần Tấn Đạt	22/06/2004	15CDOT1	0	0	0	0.0	0	0	0	0.0	0.00	
5	3015170011	Trần Văn Đạt	05/11/2004	15CDOT1	7	8	7.5	7.6	8	8	8	8.0	7.78	Khá
6	3015170007	Đặng Phương Duy	06/02/2004	15CDOT1	7	8	7.5	7.6	8	8.5	8	8.2	7.85	Khá
7	3015170004	Huỳnh Lê Trung Kiên	09/07/2003	15CDOT1	8	8	7.5	7.8	8	8	8	8.0	7.88	Khá
8	3015170019	Phạm Trung Mẫn	09/01/2004	15CDOT1	7	7	8	7.5	9	9.5	9	9.2	8.33	Giỏi
9	3015170018	Võ Nguyễn Phi Năng	04/03/2004	15CDOT1	9	8	8	8.2	8	8.5	8.5	8.4	8.30	Giỏi
10	3015170002	Nguyễn Thập Nhất	30/12/2003	15CDOT1	7	8	7.5	7.6	7	7.5	8	7.7	7.60	Khá
11	3015170017	Nguyễn Đỗ Thiên Phước	19/08/2003	15CDOT1	8	7	7.5	7.5	8	8	9	8.5	7.98	Khá
12	3016170002	Đinh Trần Quyết Thắng	13/03/2005	16CDOT1	7	8	7.5	7.6	8	8	8	8.0	7.78	Khá
13	3016170005	Võ Nguyễn Đình Lâm	08/10/2005	16CDOT1	7	7	8	7.5	8	8	8	8.0	7.75	Khá

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 7 năm 2025

Phòng Đào tạo